

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 11/02/2026
Số tài khoản / Account Number : 0721005104420 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / : Number of Joint Account Holders (if any)
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUODUC, TPHCM
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503
Tax Identification No./ Business Registration No.
CIF : 0004202353
Loại tiền / Currency : VND
Từ / From : 01/12/2025 Đến / To : 31/12/2025

Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 201.632.684 VND

Bằng chữ / In words : Hai trăm một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	01/12/2025 5058 - 23622	1.966.000		199.666.684	IBVCB.0112250083824001.TT HD SO 909 NGÀY 27.11.25 -CTY VY VY
2	01/12/2025 5057 - 10721	5.767.700		193.898.984	IBVCB.0112251027488002.+BHXH+103+00+TU1428U+0 7925+Dong BHXH+
3	01/12/2025 5009 - 62141		38.036.597	231.935.581	SHGD:10001291.DD:251201.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIETNAM THANH TOAN TIEN HANG
4	02/12/2025 5058 - 64275	195.410.651		36.524.930	IBVCB.0212250764198001.TT TIEP HD SO 139 NGÀY 15.8.2025
5	03/12/2025 4 - 104	294.888		36.230.042	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 42
6	04/12/2025 5182 - 87484	2.791.411		33.438.631	IBVCB.0412250418396001.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 251210:2791411:K25TSG:1921105::T11/2025:MKH : PE14000068612.TienDienT11/2025;ST:2791411;KH:K25 TSG;S:1921105;
7	04/12/2025 5182 - 87485	9.711.192		23.727.439	IBVCB.0412250136336002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 251210:97111192:K25TSG:1921086::T11/2025:MKH : PE14000068590.TienDienT11/2025;ST:97111192;KH:K25 TSG;S:1921086;
8	04/12/2025 5182 - 87486	6.565.320		17.162.119	IBVCB.0412250488636003.EVN.JZ..PD16000242437.JZ;T ienDien;MaHD:1413742595;KyHD:1
9	04/12/2025 5426 - 66872		2.730.000	19.892.119	5338IBT1jWIVVD6D.TT HOA DON 81165-041225-10:29:57 504317.20251204.102957.12030908.CONG TY TNHH LAM HUY LAM.970416

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
10	04/12/2025 5414 - 21288		3.900.000	23.792.119	5338NBVAF22UEIDN.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20251204.154027.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
11	04/12/2025 5424 - 97145		8.953.187	32.745.306	5338IBT1dj5RDPIN.cty TNHH tm hada tt tien hang cty TNHH mtv va dvu ngoc thom.20251204.221847.855585555.MBBANK IBFT.970422
12	05/12/2025 5009 - 50734		13.758.205	46.503.511	SHGD:10000483.DD:251205.BO:CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:@PL@ Sieu thi Le Hoi HN TT don hang thang 0708092025 tru xuat tra NCC Ngoc Thom
13	05/12/2025 102 - 6192		149.594.111	196.097.622	/Ref:PA_TTMN2VG5S25338{/}/ TT VNMN2VG5S N 66444.67741.69902.63448.63447.63453.64712.63450.63480.63479.64702.65447.64701.64783.65607.65573.65572.65574.65569.65649.65577.65581.65570.65 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
14	06/12/2025 9915 - 4101	55.000		196.042.622	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 11/2025. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
15	06/12/2025 5425 - 64877		3.700.000	199.742.622	5340NBVAF22U5126.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20251206.134252.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
16	08/12/2025 5058 - 90924	4.342.000		195.400.622	IBVCB.0812250978630001.TT HD SO 349-CTY VAN PHONG
17	08/12/2025 5009 - 38033		564.000.000	759.400.622	SHGD:10006762.DD:251208.BO:CTY CP TAP DOAN THAI TUAN.Remark:CTY Thai Tuan thanh toan lan 3 may rua luoi va mai dao HDg 022025HDMBNTTT NCC Ngoc Thom ID16948
18	08/12/2025 5058 - 94006	17.702.961		741.697.661	IBVCB.0812250020006002.TT HD SO 4637 VA 4780-CTY QUANG MINH
19	08/12/2025 4 - 158	863.544		740.834.117	CHUYEN KHOAN08/12/2025+USD371.00+Fee:USD0.00+PAYMENT 100PCT OF CTR HT-20251205 DATE SEP.05.2025 INVOICE NO HT-2025 1205 DATE SEP.05.2025 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT DEVICE CO.,LTD ++NO.373,OUFAN RD,DONGTOU DIST, WENZHOU CTIY,ZHEJIANG,CHINA
20	09/12/2025 5009 - 5083		25.815.312	766.649.429	SHGD:10001586.DD:251209.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
21	09/12/2025 5009 - 5827		28.970.640	795.620.069	SHGD:10001663.DD:251209.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
22	09/12/2025 4 - 48	443.212		795.176.857	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 44
23	09/12/2025 4 - 170	2.436.113		792.740.744	CHUYEN KHOAN09/12/2025+USD29,809.50+Fee:USD0.00+PAYMENT 35PCT FOR CTR NO.AQ DATE OCT.09.2025 INV NO 10763283 DATE NOV.07.2025 +F/O:AGRO QUEEN SP.Z.O.O ++UL.PODJAZD 1/2, 81-805 SOPOT, POLAND

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
24	10/12/2025 5058 - 23525	178.412.758		614.327.986	IBVCB.1012250529664001.TT HD SO 44120-CTY THIEN VUONG
25	10/12/2025 5056 - 22726	100.007.700		514.320.286	IBVCB.1012250356904002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
26	10/12/2025 5009 - 77606		2.917.584	517.237.870	SHGD:10002272.DD:251210.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
27	10/12/2025 5009 - 88857		59.477.680	576.715.550	SHGD:10012994.DD:251210.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90144005820B2SC090144005820B2 SC0 ChargeDetails OUR
28	10/12/2025 5056 - 61511	1.439.269		575.276.281	IBVCB.1012250090864003.MS0309391503;Ch754;HQ02 DS;LHA11;TK107789001940;NTK10122025;Thue;TM190 1(NK);ST613494;Thue;TM1702(VA);ST825775;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;10122025
29	10/12/2025 5056 - 61703	20.000		575.256.281	IBVCB.1012250263712004.MS0309391503;Ch754;HQ02 DS;LHA11;TK107789001940;NTK10122025;;TM2663(LP);ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;10122025
30	10/12/2025 4 - 85	2.424.049		572.832.232	CHUYEN KHOAN10/12/2025+USD29,600.00+Fee:USD0.00+PAID 80PCT OF CTR NO HT-20251110-2 DATE NOV.10.2025 INV NO HT-20251110-2 DATE NOV.10.2025 +F/O:ZHEJIANG HENGTAI INTELLIGENT EQUIPMENT CO.,LTD ++NO.373 QUEN RD,DONGTOU DIST WENZHOU CITY,ZHEJIANG,CHINA
31	11/12/2025 5425 - 40072		12.012.347	584.844.579	5345NBVAF22EL5NL.FNM TT HD 59501 70448 75024 NGOC THOM.20251211.091345.107968686879.CTY CP VIETNAM FRUITS AND MORE.970419
32	11/12/2025 5058 - 77419	300.066.000		284.778.579	IBVCB.1112250206332002.DAT COC HD SO 101225/TL-NT/2025/HDMB-CTY THANG LONG
33	12/12/2025 5009 - 21987		35.902.977	320.681.556	SHGD:10000234.DD:251212.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H V U NGOC THOM
34	12/12/2025 5426 - 13744		57.240.000	377.921.556	5346IBT1dJAWDYVB.CTY Thai Tuan thanh toan chi phi moi gioi CG T112025 HDg 01HDKTDKNT HDn80324 Cty Ngoc Thom ID21650.20251212.105235.4811144786621.MBBANK IBFT.970422
35	12/12/2025 5058 - 28779	100.022.000		277.899.556	IBVCB.1212250128182002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
36	12/12/2025 5009 - 99295		3.956.695	281.856.251	SHGD:10008079.DD:251212.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 81274. 81275
37	12/12/2025 5009 - 20741		9.613.947	291.470.198	SHGD:10000142.DD:251212.BO:CONG TY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU.Remark:LS1474-Sanh Dieu HCM thanh toan tien hang

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
38	13/12/2025 5423 - 34029		3.700.000	295.170.198	5347MCOBB2BHK7W6.Ck.20251213.123956.04301010 661002.NGUYEN MAI LINH.970426
39	13/12/2025 5058 - 51137	207.346.105		87.824.093	IBVCB.1312250612350001.TT HD SO 151 NGÀY 22.8.2025
40	14/12/2025 5056 - 56525	48.007.700		39.816.393	IBVCB.1412250854708001.NOI DUNG : 221MPQ3060126 -CTY GLOBAL WINGS VIET NAM
41	15/12/2025 5058 - 87479	7.872.000		31.944.393	IBVCB.1512250491064001.CTY NGOC THOM 0309391503 TTLCCOOLU2313410090
42	15/12/2025 5056 - 88366	4.857.700		27.086.693	IBVCB.1512250026016002.CTY NGOC THOM-NGAY 3.1.2026
43	15/12/2025 78 - 6992		205.225.514	232.312.207	/Ref:PA_TTMN2WL1G25348{}/}TT VNMN2WL1G N 69187.69231.69186.69095.69092.69099.69100.69102.6 9087.69094.69093.69101.69097.69098.69287.69216.69 221.69206.69212.69096.69213.70403.69220.69 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
44	15/12/2025 5388 - 71568		6.856.295	239.168.502	020097041512151813522025OVJN655334.71568.18135 2.intimex ck
45	16/12/2025 5414 - 22787		3.900.000	243.068.502	5350IBT1fWE9PFPC.ISL3bruodsk3ai75bq66g54f19I8i-N GUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20251216.114212.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
46	16/12/2025 5056 - 22663	20.000		243.048.502	IBVCB.1612250672550001.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107803154800;NTK15122025;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;16122025
47	16/12/2025 5058 - 23903	7.042.000		236.006.502	IBVCB.1612250004518004.TT HD SO 0029 NGÀY 11.12.25 CTY NHAN HOA
48	16/12/2025 5388 - 23279		15.763.007	251.769.509	020097040512161613082025CDVI063306.23279.16130 8.Minh khanh an ck ngoc thom
49	18/12/2025 5009 - 79531		8.569.801	260.339.310	SHGD:10000425.DD:251218.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
50	18/12/2025 5058 - 95098	2.451.720		257.887.590	IBVCB.1812250901214001.CTY NGOC THOM MST 0309391503-TT GIA HAN OOLU2313410090 HET 20.12
51	18/12/2025 5056 - 96001	6.176.660		251.710.930	IBVCB.1812250233818002.TT HD SO 321-CTY TRE VANG
52	19/12/2025 5009 - 31181		5.000.000	256.710.930	SHGD:10003076.DD:251219.BO:CTY TNHH YANG MING SHIPPING VIET NAM.Remark:YM RETURN FOR CONTAINER DEPOSIT OFB/L NO. N755283310
53	19/12/2025 7 - 155		2.476.921	259.187.851	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
54	19/12/2025 5058 - 27464	13.211.475		245.976.376	IBVCB.1912250409134001.CTY NGOC THOM-MST 0309391503-BL CULVNGB2544339
55	19/12/2025 5424 - 80491		5.660.807	251.637.183	5353IBT1dJ7DCNYV.CHO HAY TT NGOC THOM .20251219.162832.233868668.MBBANK IBFT.970422
56	19/12/2025 5058 - 38671	778.360		250.858.823	IBVCB.1912250476604002.NGOC THOM MST 0309391503- PHI XET NGHIEM-MA 16127 TCMC
57	19/12/2025 5182 - 91639	9.968.000		240.890.823	IBVCB.1912250886032003.GENTCN.8TF34JWLUE MaLoHang:14350801 MaSoThue:0309391503 SoContainer:OOLU65177.8TF34JWLUE MaLoHang:14350801 MaSoThue:0309391503 SoContainer:OOLU6517791
58	20/12/2025 5056 - 51500	77.377.360		163.513.463	IBVCB.2012250485246001.MS0309391503;Ch754;HQ03 EE;LHA11;TK107819354160;NTK19122025;Thue;TM170 2(VA);ST77377360;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;20122025
59	20/12/2025 5056 - 51552	20.000		163.493.463	IBVCB.2012250198230002.MS0309391503;Ch754;HQ03 EE;LHA11;TK107819354160;NTK19122025;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;20122025
60	20/12/2025 5058 - 50824	10.714.000		152.779.463	IBVCB.2012250802690003.TT HD SO 5813 VA 5814 CTY ANH PHAT LOGISTICS
61	20/12/2025 5065 - 49209	4.969.462		147.810.001	NTDT+KB:0111-Kho bac Nha nuoc Khu vuc II+NgayNT:20122025+MST:0309391503+DBHC:26809+T KNS:7111+CQT:1056137+LThue:01(C:557-TM:1001-KT:0 0/11/2025-ST:4969462-GChu:Nop thue TNCN T11/2025)
62	22/12/2025 5009 - 39056		14.033.111	161.843.112	SHGD:10000955.DD:251222.BO:CN CTCP SIBA FOOD VIET NAM TAI HN.Remark:E 198681 SIBA HN Thanh toan CN T11 20000547
63	22/12/2025 5136 - 58203		500.000.000	661.843.112	MBBIZ6051258203.CONG TY THANH BAC chuyen tien may bo khan
64	22/12/2025 5424 - 6835		3.780.000	665.623.112	5356IBT1jWIN7J7H.CTY LAM HUY LAM TT HOA DON 00085204 862705.20251222.155242.12030908.CONG TY TNHH LAM HUY LAM.970416
65	22/12/2025 5058 - 90	15.022.000		650.601.112	IBVCB.2212250784552002.CTY NGOC THOM-MST 0309391503-BL CULVNGB2544339-PHI CUOC CONTAINER
66	22/12/2025 5058 - 877	7.538.800		643.062.312	IBVCB.2212250014456003.TT HD SO 623-CTY VIET LONG
67	24/12/2025 5423 - 72938		1.622.765	644.685.077	5358IBT1hW9N6133.CTY TM LONG BEACH TT 100PT HOA DON SO 00071093 NGÀY 27 10 2025.20251224.113636.6166868888999.CONG TY CO PHAN THUONG MAI LONG BEACH.970454
68	25/12/2025 5009 - 28754		10.515.500	655.200.577	SHGD:10000608.DD:251225.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX253590177 : SSV thanh toan mua HH T11 2025

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
69	25/12/2025 5056 - 23077	7.033.400		648.167.177	IBVCB.2512251033766002.CTY NGOC THOM TT PHI BAO HIEM XE O TO
70	25/12/2025 5423 - 64637		5.967.162	654.134.339	5359IBT1dJKLZ54Q.CN CTY LIEN CHAU TT TIEN HANG SO HD86200.20251225.172733.129398888.MBBANK IBFT.970422
71	25/12/2025 5009 - 68860		111.796.470	765.930.809	SHGD:10002216.DD:251225.BO:FUJIMART VIETNAM RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien hang-BA-1766657402074-1
72	25/12/2025 5087 - 45286	45.445.968		720.484.841	IBVCB.202512255087065946.
73	25/12/2025 9406 - 0012468207	22.000		720.462.841	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
74	26/12/2025 5058 - 34295	7.582.000		712.880.841	IBVCB.2612250557856001.TT HD SO 25 NGAY 5-11-2025 CTY NHAN HOA
75	26/12/2025 5009 - 41215		7.608.750	720.489.591	SHGD:10001477.DD:251226.BO:CONG TY TNHH THUONG MAI K&K TOAN CAU.Remark:KK TOAN CAU TT TIEN HANG NCC NGOC THOM T9
76	26/12/2025 5009 - 83516		15.999.226	736.488.817	SHGD:10002144.DD:251226.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
77	26/12/2025 5058 - 72653	22.422.000		714.066.817	IBVCB.2612250765946002.NGOC THOM-MUA HOA DON DIEN TU-CTY MISA
78	29/12/2025 5009 - 76662		32.928.347	746.995.164	SHGD:10000928.DD:251229.BO:AEON VIETNAM CO., LTD.Remark:AEON VIETNAM THANH TOAN TIEN HANG
79	29/12/2025 5389 - 94330		2.210.415	749.205.579	020097041512291716332025J86t636488.94330.171633 .HO KINH DOANH NGUYEN THIEN DAT chuyen tien
80	29/12/2025 5424 - 57660		2.471.789	751.677.368	5363IBT1dJEF4W2Q.TT cong no.20251229.180905.990059999.MBBANK IBFT.970422
81	30/12/2025 5057 - 22421	106.389.598		645.287.770	IBVCB.3012250684128001.+BHXH+103+00+TU1428U+0 7925+Dong BHXH+
82	30/12/2025 5058 - 49094	496.391.904		148.895.866	IBVCB.3012251021510002.TT HD SO 161-162-163 NGAY 27.8.25 VA 28.8.2025
83	30/12/2025 5009 - 1393		67.275.840	216.171.706	SHGD:10001836.DD:251230.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90051005820B1SC090051005820B1 SC0 ChargeDetails OUR
84	31/12/2025 5056 - 14291	100.007.700		116.164.006	IBVCB.3112250431340001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
85	31/12/2025 9702 - 0012468207		67.774	116.231.780	INTEREST PAYMENT

Tổng số / Total : 2.139.409.680 2.054.008.776

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 116.231.780 VND

Bảng chữ / In words

: Một trăm mười sáu triệu hai trăm ba mươi một nghìn bảy trăm tám mươi đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

Note: This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.